

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2024 - 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong hoạt động PBGDPL.

b) Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo 90% - 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

c) Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLD và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLD và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xoá bỏ lao động trẻ em...

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

e) Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp; triển khai các giải pháp xã hội hoá công tác PBGDPL cho doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.
- Các chính sách có tác động lớn đến NLD và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.
- Trọng tài viên lao động cấp tỉnh và hoà giải viên lao động cấp huyện.
- NLD và NSDLĐ, nhất là NLD và NSDLĐ tại các địa bàn khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung nhiều doanh nghiệp thâm dụng lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Thời gian thực hiện: Thời gian triển khai thực hiện Kế hoạch này từ năm 2024 - 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho người NLD và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho NLD và NSDLĐ.

- Nội dung: Quán triệt Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003

của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời Quán triệt các quy định về chính sách pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế; phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ngành, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Nội dung: Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực kiến thức pháp luật lao động, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

c) Khảo sát

- Nội dung: Điều tra, khảo sát nhu cầu tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của người lao động và người sử dụng lao động nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Biên soạn tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu:

+ Pháp luật lao động, công đoàn.

+ Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

- Hình thức:

+ Tài liệu đào tạo, tập huấn và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ báo cáo viên PBGDPL.

+ Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...

+ Bản tin, tài liệu điện tử cho NLĐ và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở, ngành, các địa phương và các nền tảng mạng xã hội.

+ Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Tổ chức tuyên truyền, đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Nội dung: Tuyên truyền pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị tuyên truyền, đối thoại, hội thảo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thực hiện tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt.

- Nội dung:

+ Tổ chức tuyên truyền, PBGDPL bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

+ Đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

+ Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lồng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày

lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Cơ quan chủ trì: Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Nội dung

+ Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Twitter...) vào kế hoạch PBGDPL.

+ Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin - Truyền thông; các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có), cụ thể:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, tổng hợp vào dự toán chung của ngành gửi Sở Tài chính để thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh quyết định.

- Các huyện, thị xã, thành phố: Giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán kinh phí đảm bảo cho các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn trong năm gửi phòng Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện quyết định.

Riêng năm 2024: Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch, lồng ghép với các nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và thực hiện cân đối kinh phí từ nguồn kinh phí đã được cấp thẩm quyền giao dự toán tại Quyết định số 3389/QĐ-UBND ngày 09/12/2023 của UBND tỉnh.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn và phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch này.

- Hằng năm xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Tham mưu tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch để báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ, đột xuất hằng năm và tổng kết thực hiện Kế hoạch này về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tư pháp phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, lồng ghép các nguồn vốn của ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác theo thẩm quyền để bố trí dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với đơn vị chủ trì cung cấp tài liệu, hướng dẫn các cơ quan báo chí, Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông các huyện, thị xã, thành phố; Đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền các nội dung triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

5. Báo Lào Cai; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Kế hoạch.

6. Các sở, ban, ngành tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương.
- Bố trí kinh phí, nguồn lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Hiệp Hội các doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, triển khai thực hiện và định kỳ (trước ngày 05/12 hằng năm) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT. Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP1;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng Thị Dung